

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày: 13-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÊ THỊ DIỄM**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **TỔNG VĂN TƯ**

Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**

- Thư ký phiên tòa: Ông **BÙI QUỐC HIỂN** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **NGUYỄN VĂN HẢI** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1950, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); Anh chị em ruột có 10 người, lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ nhất sinh năm 1955; Có chồng Trần Văn T (đã chết) và có 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình học hết lớp 3 thì nghỉ học sinh sống tại địa phương, đến ngày 07/10/2015 thì bị bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị khởi tố điều tra tại ngoại. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2019 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 07/10/2015 tại khu vực nhà bếp nhà của Nguyễn Thị Đ ở ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T, lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C phối hợp với phòng PC47 Công an tỉnh T và Công an xã M, huyện C bắt quả tang Nguyễn Thị Đ đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phan Thanh T, sinh năm 1981 thường trú ấp M xã M, huyện C, tỉnh T.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ trên tay phải của Nguyễn Thị Đ 02 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng, hai đoạn ống nhựa chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong bao thư có chữ ký của xác nhận của Nguyễn Thị Đ, người chứng kiến Nguyễn Văn Mười M, điều tra viên Hồ Văn L và dấu tròn Công an xã M.

- Thu giữ trên tay trái của Nguyễn Thị Đ số tiền 175.000đồng.

Theo kết luận giám định số 172/KLGD –PC54 ngày 14/10/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh V kết luận: Chất màu trắng bên trong 02 đoạn ống nhựa trong bao thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Đ, người chứng kiến Nguyễn Văn Mười M, điều tra viên Hồ Văn L gửi giám định là chất ma túy có chứa thành phần Heroin trọng lượng 0,0345gam, hàm lượng 63,65%.

Sau giám định, không hoàn lại mẫu vật do sử dụng hết trong quá trình giám định, hoàn lại vỏ bao gói được để trong bao thư niêm phong số 172/KLGD-PC54.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị Đ là mẹ ruột của Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1982, thường trú ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T. Đ và N sống chung một nhà với nhau, trong đó N là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Đ chứng kiến việc N sử dụng ma túy và biết N bán trái phép chất ma túy cho những người không rõ họ tên, địa chỉ. Khoảng 19 giờ ngày 06/10/2015 N dặn Đ ngày 07/10/2015 khi có Phan Thanh T đến mua ma túy, Đ bán ma túy cho T dùm N, Đ đồng ý, đồng thời N chỉ nơi cất giấu 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy cho Đ. Đến khoảng 12 giờ ngày 07/10/2015 T đến nhà Đ đưa Đ số tiền 175.000đồng và Đ lấy 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy được để dưới thau kim loại trên kệ gỗ trong nhà bếp đưa cho T, T chưa kịp nhận ma túy thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Biên bản giám định y khoa số 15/2020/GĐYK-khác ngày 19/02/2020 của Hội đồng giám định y khoa Sở y tế T xác định Nguyễn Thị Đ K vú trái $T_2N_1M_x$ giai đoạn II đã phẫu thuật đoạn nhũ vào nạo hạch trái, suy giảm khả năng lao động do bệnh, tật. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 45%.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSCB ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Thị Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 41, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên thực hành quyền công tố công bố bản cáo trạng truy tố bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu là vào khoảng 12 giờ ngày 07/10/2015 tại nhà bếp nhà Nguyễn Thị Đ tại

ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T, Bị cáo Đ đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Phan Thanh T, thì bị lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C phối hợp với phòng PC47 Công an tỉnh T và Công an xã M, huyện C bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là chất ma túy có chứa thành phần Heroin, trọng lượng 0,0345gam, hàm lượng 63,65% và số tiền 175.000đồng.

- Đối với Phan Thanh T có hành vi mua trái phép chất ma túy vào ngày 07/10/2015 nhưng T đã chết vào ngày 25/11/2015.

- Đối với Trần Thị Tuyết N hiện tại không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, sẽ xử lý sau.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 như truy tố tại Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSCB ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay đối với bị cáo Đ là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về việc tàng trữ, cất giữ trao đổi, mua bán chất ma túy, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo biết rõ ma túy là chất cấm nhưng khi N nhờ bị cáo bán hộ thì bị cáo đồng ý. Hành vi của bị cáo gián tiếp để lại gánh nặng cho xã hội, đã biết bao người nghiện ma túy để rồi nhà cửa tan hoang, gia đình ly tán và kéo theo là các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cướp của, giết người nhằm kiếm tiền bằng mọi hình thức để thỏa mãn cơn nghiện và còn kéo theo nhiều căn bệnh xã hội lây lan mà hiện chưa điều trị được. Hành vi của bị cáo bị xã hội lên án, pháp luật quy định là tội phạm. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để có đủ thời gian cải tạo bản thân bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[2] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 bao thư niêm phong số 172/KLGD-PC54 ngày 14/10/2015 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu D bên trong chứa vỏ bao gói là vật cấm nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tiền Việt Nam 175.000đồng là tiền bị cáo thu được từ việc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố phía Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Căn cứ các Điều 106, 135, khoản 2 Điều 136, 331, 332, 333, 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bao thư niêm phong số 172/KLGĐ-PC54 ngày 14/10/2015 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu D bên trong chứa vỏ bao gói.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền Việt Nam 175.000đồng (một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thị Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diễm

